

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2018

BẢN TIN

Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước lưu vực sông Cái phục vụ chỉ đạo, điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp tỉnh Ninh Thuận năm 2018

(Tháng 7/2018)

1- Tình hình thủy văn

Theo TTKTTV Trung ương, tổng lượng mưa trong tháng 7 khu vực Nam Trung Bộ phổ biến từ 50÷150mm, phía nam có nơi trên 200 mm. Tổng lượng dòng chảy trên các sông Cái Ninh Thuận thiếu hụt so với TBNN cùng kỳ từ 20÷60% và sông Cái Nha Trang khoảng 87%.

2- Hiện trạng nguồn nước

2.1. Nguồn nước xả thủy điện:

Trong tuần qua từ ngày 26/6 ÷ 2/7, hồ Đơn Dương tiếp tục xả qua nhà máy thủy điện Đa Nhim tương đối ổn định với lưu lượng trung bình 15 m³/s, tương ứng với tổng dung tích xả 9,07 triệu m³.

Hiện tại mực nước hồ Đơn Dương đang ở mức 1024,70 m thấp hơn mực nước dâng bình thường 17,30 m và cao trên mực nước chết 6,7 m.

2.2. Nguồn nước hệ thống công trình thủy lợi

Hiện tại tổng dung tích của 21 hồ chứa trên địa bàn lưu vực sông Cái Phan Rang tỉnh Ninh Thuận là 84,81 triệu m³; đạt 43,48% so với thiết kế (chi tiết xem trong Bảng 1).

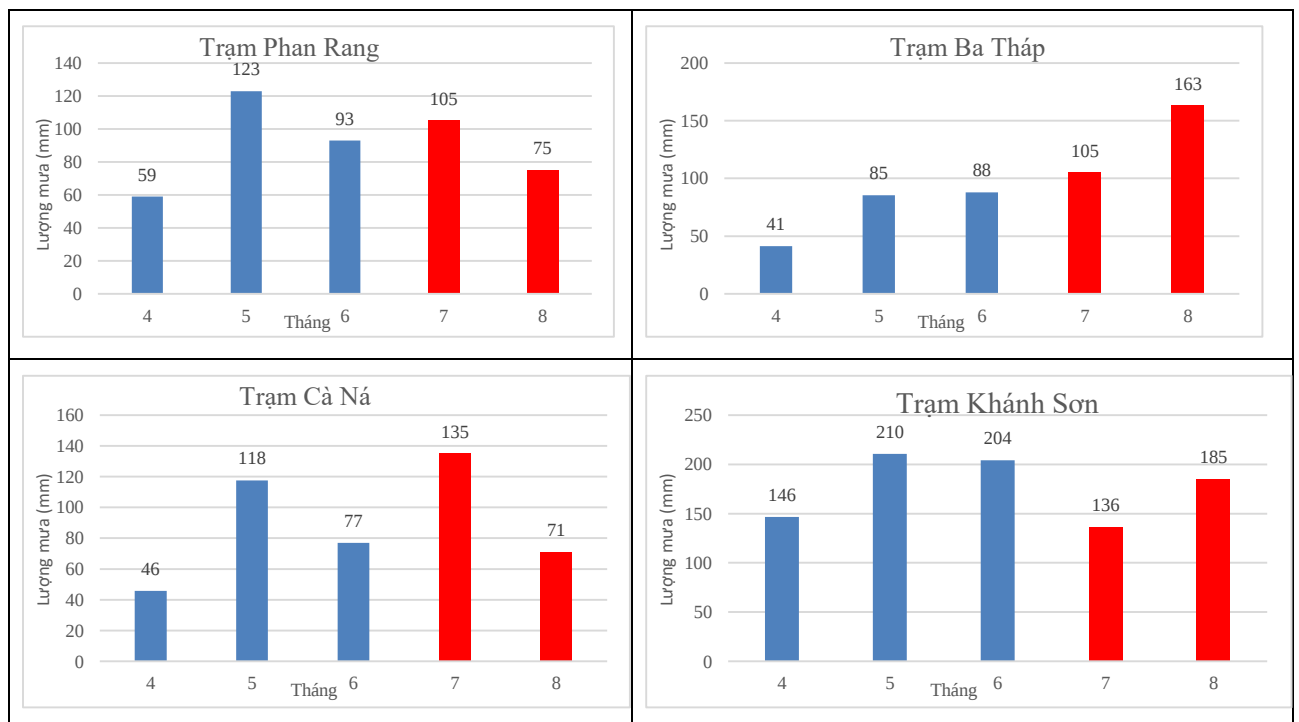
Bảng 1: Hiện trạng nguồn nước trong hệ thống các công trình thủy lợi tỉnh Ninh Thuận

T T	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích phụ trách (ha)			Dung tích thiết kế (10 ⁶ m ³)	Nguồn nước hiện tại	
			Tổng	Lúa	Màu		Dung tích hiện tại (10 ⁶ m ³)	Tỷ lệ so với thiết kế (%)
	Tổng		20.214,6 3	2.821,0 2	3.620,8 2	194,47	84,55	43,48%
I	Hồ chứa							
1	Hồ Sông Sắt	Bác Ái	1.077,54	372,81	704,73	69,33	49,05	70,75%
2	Hồ Trà Co		400,00	108,23	291,77	10,10	5,34	52,87%
3	Hồ Phước Trung		-	-	-	2,35	0,34	14,47%
4	Hồ Phước Nhơn		-	-	-	0,78	0,11	14,10%
5	Hồ Lanh Ra	Ninh Phước	880,00	40	840	13,89	4,49	32,33%
6	Hồ Tà Ranh		-	-	-	1,22	0,07	5,74%
7	Hồ Bầu Zôn		-	-	-	1,69	0,09	5,33%
8	Hồ Nước Ngọt	Ninh Hải	70,00	-	70	1,81	0,82	45,30%
9	Hồ Thành Sơn		150,00	-	150	3,05	0,64	20,98%
10	Hồ Ông Kinh		-	-	-	0,83	0,00	0,00%
11	Hồ Cho Mo	Ninh Sơn	453,40	16,18	437,22	8,79	1,62	18,43%
12	Hồ Tân Giang	Thuận Nam	1.436,00	840	596	13,39	3,68	27,48%
13	Hồ Sông Biều		30,00	30	-	23,78	5,74	24,14%

T T	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích phụ trách (ha)			Dung tích thiết kế (10 ⁶ m ³)	Nguồn nước hiện tại	
			Tổng	Lúa	Màu		Dung tích hiện tại (10 ⁶ m ³)	Tỷ lệ so với thiết kế (%)
14	Hồ Bầu Ngủ		-	-	-	1,60	0,26	16,25%
15	Hồ Suối Lớn		-	-	-	1,10	0,19	17,27%
16	Hồ CK7		-	-	-	1,43	0,38	26,57%
17	Hồ Núi Một		-	-	-	2,25	1,49	66,22%
18	Hồ Sông Trâu	Thuận Bắc	1.797,40	1413,8	383,6	31,53	8,61	27,31%
19	Hồ Bà Râu		120,00	-	120	4,67	1,03	22,06%
20	Hồ Ba Chi		27,50	-	27,5	0,40	0,17	42,50%
21	Hồ Ma Trai		0,00	-	-	0,48	0,43	89,58%
II	HT đập dâng							
22	Nha Trinh - Lâm Cẩm		11.194,6 9	8.141,8 5	3.052,8 4			
23	Sông Pha		2.578,10	1.576,0 0	1.002,1 0			

3- Dự báo nguồn nước

Lượng mưa dự báo trong tháng 7,8 tại các trạm Phan Rang, Ba Tháp, Cà Ná, Khánh Sơn ở mức 71÷185mm. Kết quả dự báo lượng mưa theo *Hình 1*.



Hình 1. Dự báo lượng mưa tháng 7,8 năm 2018 tỉnh Ninh Thuận

Dự báo nhiệt độ trung bình trong tháng 7,8 tại các trạm Phan Rang. Kết quả dự báo nhiệt độ theo *Hình 2*.



Hình 2. Dự báo nhiệt độ tại trạm Phan Rang tháng 7,8 năm 2018 tỉnh Ninh Thuận

Ghi chú: ■ Quan trắc; ■ Dự báo theo mô hình dự báo RHEAS-ADPC

4.Kế hoạch sử dụng nước

4.1. Nhu cầu nước

Tổng nhu cầu nước các loại cây trồng cho vụ Hè Thu năm 2018 tính đến thời điểm hiện tại của các công trình thủy lợi là 48,62 triệu m³. Cụ thể như trong Bảng 2.

Bảng 2. Bảng tổng hợp nhu cầu nước tại đầu mối các công trình thủy lợi tỉnh Ninh Thuận

Đơn vị: Triệu m³

TT	Tên công trình	Tháng 6	Tháng 7	Tổng
I	Hồ chứa			
1	Hồ Sông Sắt	4,86	2,57	5,20
2	Hồ Trà Co	0,93	0,95	1,89
3	Hồ Phước Trung	-	-	-
4	Hồ Phước Nhơn	-	-	-
5	Hồ Lanh Ra	1,80	2,09	3,88
6	Hồ Tà Ranh	-	-	-
7	Hồ Bầu Zôn	-	-	-
8	Hồ Nước Ngọt	0,14	0,17	0,30
9	Hồ Thành Sơn	0,30	0,36	0,65
10	Hồ Ông Kinh	-	-	-
11	Hồ Cho Mo	1,49	1,07	2,56
12	Hồ Tân Giang	4,72	3,45	8,17
13	Hồ Sông Biêu	2,64	0,07	0,17
14	Hồ Bầu Ngự	-	-	-
15	Hồ Suối Lớn	-	-	-
16	Hồ CK7	-	-	-
17	Hồ Núi Một	-	-	-
18	Hồ Sông Trâu	5,41	4,34	9,75
19	Hồ Bà Râu	0,24	0,28	0,52
20	Hồ Ba Chi	0,05	0,07	0,12
21	Hồ Ma Trai	-	-	-
II	HT đập dâng			
22	Nha Trinh -Lâm Cẩm	32,81	27,00	59,81
24	Sông Pha	7,17	6,20	13,37
	Tổng	63,96	48,62	112,58

4.2. Kết quả tính toán cân bằng nước

Căn cứ vào dung tích hiện tại, dự báo mưa trong các tháng tiếp theo và nhu cầu sử dụng nước của từng công trình. Kết quả tính toán cho thấy, hầu hết các hồ đều đáp ứng nhu cầu nước của vụ Hè Thu theo diện tích phụ trách.

Với hệ thống đập dâng Nha Trinh-Lâm Cẩm và Sông Pha: Căn cứ lượng xả qua nhà máy thủy điện Đa Nhim tương đối ổn định với lưu lượng trung bình 15 m³/s. Do vậy, trong thời gian tới thủy điện sẽ vẫn xả nước ổn định, đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất vụ Hè Thu.

Diện tích đảm bảo tưới 20.214,63 /20.214,63 ha (*Chi tiết xem Bảng 3*)

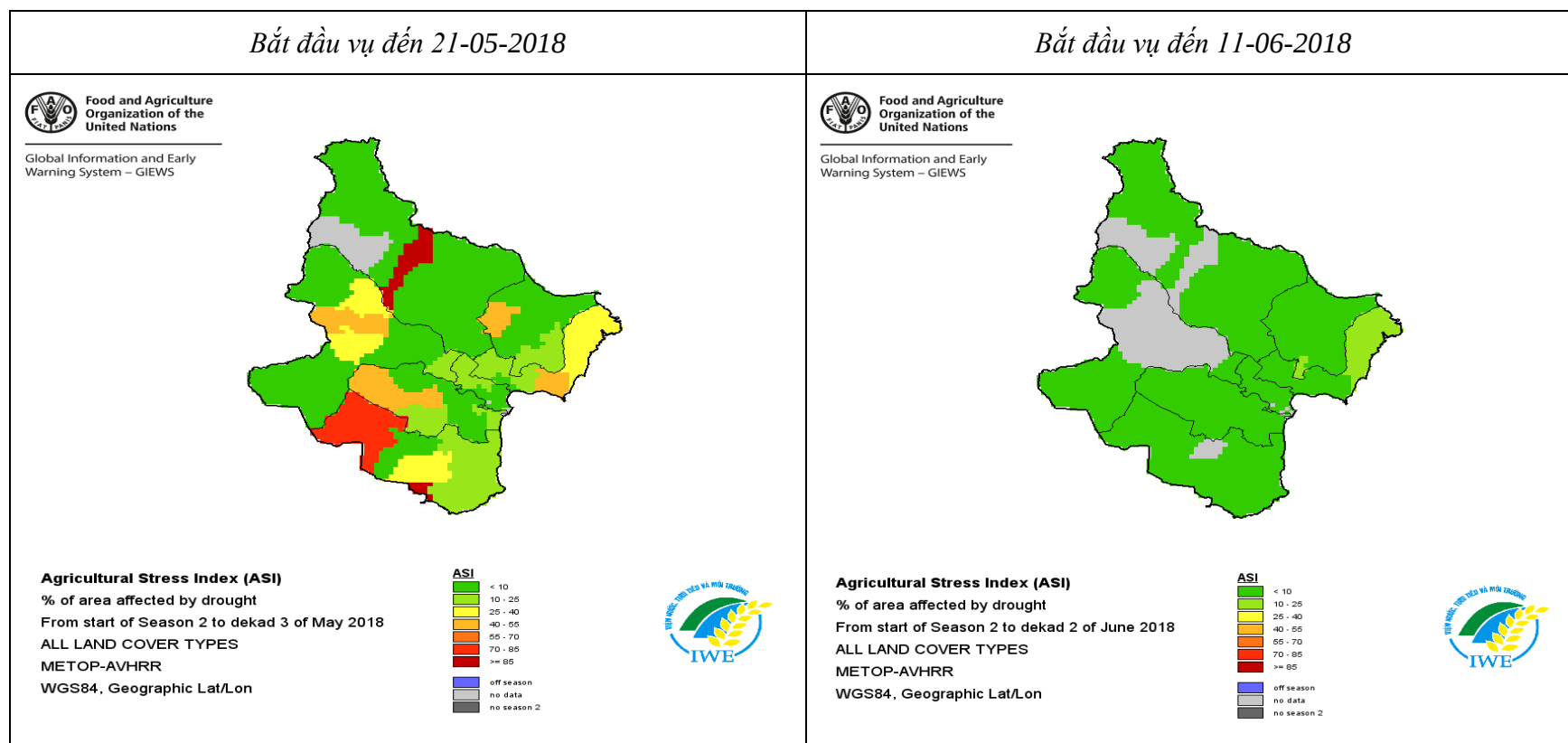
Bảng 3: Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu năm 2018

TT	Tên công trình	Dung tích thiết kế (10 ⁶ m ³)	Nguồn nước hiện tại		Dự kiến nguồn nước trong vụ Hè Thu năm 2018			
			Dung tích hiện tại (10 ⁶ m ³)	Tỷ lệ so với thiết kế (%)	Dự kiến dung tích hồ khi kết thúc vụ Hè Thu (10 ⁶ m ³)	Khả năng đáp ứng trong vụ Hè Thu (%)	Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu (ha)	Diện tích đảm bảo tưới (ha)
	Tổng	194,47	84,55	43,48%	98,60		20.214,63	20.214,63
I	Hồ chứa							
1	Hồ Sông Sắt	69,33	49,05	70,75%	51,68	Đủ nước 100%	1.077,54	1.077,54
2	Hồ Trà Co	10,10	5,34	52,87%	7,39	Đủ nước 100%	400,00	400,00
3	Hồ Phước Trung	2,35	0,34	14,47%	0,87		-	-
4	Hồ Phước Nhơn	0,78	0,11	14,10%	0,36		-	-
5	Hồ Lanh Ra	13,89	4,49	32,33%	5,22	Đủ nước 100%	880,00	880,00
6	Hồ Tà Ranh	1,22	0,07	5,74%	0,29		-	-
7	Hồ Bầu Zôn	1,69	0,09	5,33%	0,51		-	-
8	Hồ Nước Ngọt	1,81	0,82	45,30%	1,19	Đủ nước 100%	70,00	70,00
9	Hồ Thành Sơn	3,05	0,64	20,98%	1,07	Đủ nước 100%	150,00	150,00
10	Hồ Ông Kinh	0,83	0,00	0,00%	0,25		-	-
11	Hồ Cho Mo	8,79	1,62	18,43%	1,07	Đủ nước 100%	453,40	453,40
12	Hồ Tân Giang	13,39	3,68	27,48%	5,30	Đủ nước 100%	1.436,00	1.436,00
13	Hồ Sông Biều	23,78	5,74	24,14%	8,00	Đủ nước 100%	30,00	30,00
14	Hồ Bầu Ngứ	1,60	0,26	16,25%	0,62		-	-
15	Hồ Suối Lớn	1,10	0,19	17,27%	0,49		-	-
16	Hồ CK7	1,43	0,38	26,57%	1,22		-	-
17	Hồ Núi Một	2,25	1,49	66,22%	1,83		-	-
18	Hồ Sông Trâu	31,53	8,61	27,31%	9,02	Đủ nước 100%	1.797,40	1.797,40
19	Hồ Bà Râu	4,67	1,03	22,06%	1,50	Đủ nước 100%	120,00	120,00
20	Hồ Ba Chi	0,40	0,17	42,50%	0,24	Đủ nước 100%	27,50	27,50
21	Hồ Ma Trai	0,48	0,43	89,58%	0,47		-	-
II	HT đập dâng							
22	Nha Trinh - Lâm Cẩm					Đủ nước 100%	11.194,69	11.194,69
24	Sông Pha					Đủ nước 100%	2.578,10	2.578,10

4. Giám sát hạn nông nghiệp

Sử dụng chỉ số sức khỏe cây trồng (**VHI**) để giám sát hạn nông nghiệp cho tỉnh Ninh Thuận. Chỉ số **VHI** là chỉ số hạn tổng hợp được tính toán thông qua phần mềm ASIS-country từ 2 chỉ số hạn thành phần là **TCI** và **VCI** được cung cấp bởi FAO (tổ chức Nông lương Liên hợp quốc - chuỗi số liệu TCI và VCI từ vệ tinh từ năm 1985÷ nay).

Đối với tỉnh Ninh Thuận, chỉ số VHI tính toán cho 3 loại cây riêng biệt: (i) Lúa; (ii) Mùu và (iii) Cây hàng năm. Bản đồ chỉ số **VHI** của tỉnh Ninh Thuận đầu tháng 7 như sau:



Hình 2. Giám sát chỉ số sức khỏe cây trồng (VHI) Hè Thu năm 2018 tỉnh Ninh Thuận (Nguồn: FAO)

Giải thích: Bản đồ thể hiện % tổng diện tích cây nông nghiệp (lúa, màu và cây lâu năm) bị hạn của mỗi xã trong tỉnh Ninh Thuận. Dải màu từ xanh đến đỏ thể hiện diện tích hạn tăng dần. Ví dụ màu đỏ đậm thể hiện trên 85% diện tích cây nông nghiệp trên địa bàn xã đó bị hạn. Màu xanh lá cây thể hiện diện tích hạn <10%.

Vụ Hè Thu bắt đầu cuối tháng 5 của mùa khô, nhiều xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận xảy ra tình trạng hạn hán, bản đồ cho thấy các xã Phước Tiến huyện Bác Ái với trên 85% diện tích cây nông nghiệp bị hạn; xã Phước Hà, huyện Thuận Nam trên 70% diện tích cây nông nghiệp bị hạn. Trong tháng 6, phần lớn diện tích gieo trồng do các công trình phụ trách đảm bảo nước tưới đến cuối vụ.

5. Kết luận

Căn cứ theo Quyết định 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/08/2014 quy định về cấp độ rủi ro thiên tai, căn cứ vào lượng mưa và nguồn nước trong khu vực cho thấy trong vùng nằm ngoài phạm vi cấp độ rủi ro hạn hán theo quy định.

Đối với những vùng tưới không sử dụng nước từ các công trình thủy lợi, tình hình hạn hán được dự báo vẫn có thể xảy ra. Vì vậy, đối với những vùng này cần tích trữ nước, đồng thời sử dụng các biện pháp tưới hợp lý.